

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 90



Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 24: ƯU-BA-LY

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở nước Xá-vệ tại khu vườn Kỳ-đà Cấp cô độc cùng chúng đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm bốn mươi người cùng đến hội họp. Đại Bồ-tát có năm mươi vạn người.

Bấy giờ Đức Thế Tôn như Long tượng vương, quay lại nhìn và quan sát, bảo các Đại Bồ-tát:

–Các thiện nam! Ai có thể ở đời mật pháp hộ trì chánh pháp nhiếp thọ pháp Vô thượng Bồ-đề, mà Như Lai đã tích tập từ trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp và an trụ bí mật dùng bao loại phương tiện này để thành thực chúng sinh.

Liền đó, Bồ-tát Di-lặc rời chỗ ngồi để hờ vai áo phải, gối phải chầm đất tay chấp cung kính bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể hộ trì pháp Vô thượng Bồ-đề của Đức Như Lai tập hợp từ trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp.

Bồ-tát Sư Tử Tuệ cũng làm lễ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể an trụ bí mật dùng các phương tiện thành thực chúng sinh.

Bồ-tát Vô Tận Ý bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể dùng nguyện rộng lớn độ thoát vô tận các chúng sinh giới.

Bồ-tát Bạt-đà-la bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể khiến các chúng sinh được nghe tên, đều được thuần phục không ai uống công.

Bồ-tát Diệu Đức bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể nhận lãnh, tùy theo những gì mà chúng sinh nguyện cầu, con đều khiến cho họ trọn vẹn không sợ hãi.

Bồ-tát Vô Úy bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể nhiếp thọ vô biên thế giới chúng sinh, mà làm lợi ích cho họ.

Bồ-tát Kim Cang bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể ở trong đường ác, độ các chúng sinh cho họ được giải thoát.

Bồ-tát Trừ Chướng bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể giải thoát chúng sinh khỏi phiền não trói buộc.

Bồ-tát Trí Tràng bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể diệt trừ vô minh che tối cho các chúng sinh.

Bồ-tát Pháp Tràng bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể thường làm pháp thí độ thoát chúng sinh.

Bồ-tát Nhật Tràng bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể dùng an lạc để thành thực chúng sinh.

Bồ-tát Nguyệt Tràng bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể dùng các công đức thành thực chúng sinh.
Bồ-tát Thiện Nhãn bạch:
–Bạch Thế Tôn! Con có thể ban cho các chúng sinh tự tánh an lạc.
Bồ-tát Quán Tự Tại bạch:
–Bạch Thế Tôn! Con có thể ở trong các đường ác cứu vớt chúng sinh.
Bồ-tát Đắc Đại Thế bạch:
–Bạch Thế Tôn! Con có thể độ các chúng sinh chưa được độ trong các đường ác.
Bồ-tát Phổ Hiền bạch:
–Bạch Thế Tôn! Con có thể khiến các chúng sinh nhớ biết quá khứ đã trải qua chịu các
sự khổ liên được giải thoát.
Bồ-tát Thiện Số bạch:
–Bạch Thế Tôn! Con có thể điều phục tất cả chúng sinh khó điều phục.
Bồ-tát Diệu Ý bạch:
–Bạch Thế Tôn! Con có thể độ những người ưa pháp Tiểu thừa làm cho họ thành thực.
Bồ-tát Thiện Thuận bạch:
–Bạch Thế Tôn! Con có thể thành thực chúng sinh hạ liệt ít trí.
Bồ-tát Quang Tích bạch:
–Bạch Thế Tôn! Con có thể cứu vớt kẻ bị đọa vào súc sinh đạo khiến họ được giải thoát.
Bồ-tát Bất Tư Nghị bạch:
–Bạch Thế Tôn! Con có thể thương xót mà thành thực chúng sinh, ngạ quỷ khiến họ
được giải thoát.
Bồ-tát Đại Oai Lực bạch:
–Bạch Thế Tôn! Con có thể vì các chúng sinh mà đóng cửa ác đạo.
Bồ-tát Vô Tránh Luận bạch:
–Bạch Thế Tôn! Con có thể vì các chúng sinh mà chỉ cho họ con đường giải thoát.
Bồ-tát Hiền Cát Tường bạch:
–Bạch Thế Tôn! Con có thể cứu vớt đoạn trừ nỗi thống khổ của chúng sinh.
Bồ-tát Nguyệt Quang bạch:
–Bạch Thế Tôn! Con có thể ban cho các chúng sinh được an lạc rốt ráo.
Bồ-tát Nhật Quang bạch:
–Bạch Thế Tôn! Con có thể khiến các chúng sinh kẻ chưa thuần thực được thành thực.
Bồ-tát Vô Cấu bạch:
–Bạch Thế Tôn! Con có thể khiến các chúng sinh có chí nguyện gì đều được viên mãn.
Bồ-tát Đoạn Nghi bạch:
–Bạch Thế Tôn! Con có thể độ thoát tất cả chúng sinh hạ liệt.
Bồ-tát Vô Úy bạch:
–Bạch Thế Tôn! Con có thể nhiếp thọ các chúng sinh xung tán lợi ích.
Bồ-tát Tuệ Thắng bạch:
–Bạch Thế Tôn! Con có thể tùy thuận các chúng sinh thắng giải khiến họ đều được
thành thực.
Bồ-tát Quang Minh bạch:
–Bạch Thế Tôn! Con có thể dùng chánh cần để cứu giúp chúng sinh.
Bồ-tát Vô Lượng bạch:
–Bạch Thế Tôn! Con có thể vì các chúng sinh nơi tất cả pháp chỉ cho họ con đường vô
vi.

Bồ-tát Vô Úy bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể dùng phương tiện thị hiện theo các thứ chí nguyện của chúng sinh.

Bồ-tát Bảo Thắng bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể chỉ cho các chúng sinh khỏi trần bảo vi diệu.

Bồ-tát Diệu Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể khiến các chúng sinh thấy họ đều vui mừng và đều được thành thực.

Bồ-tát Bảo Tạng bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể độ thoát chúng sinh rời lìa các chướng ngại.

Bồ-tát Bảo Hiền bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể khiến các chúng sinh tự biết túc mạng đều được thành tựu.

Bồ-tát Bảo Thủ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể đem các trần bảo ban cho chúng sinh khiến họ đều an lạc.

Bồ-tát Thắng Ý bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể làm cho chúng sinh rời lìa hẳn sự bần cùng nghèo khó.

Bồ-tát Hỷ Kiến bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể bố thí cho các chúng sinh tất cả đồ dùng mà họ ưa thích.

Bồ-tát Kim Cang bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể khai thị chánh đạo cho các chúng sinh.

Bồ-tát Phước Tướng bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể làm vui đẹp lòng chúng sinh khiến họ giải thoát.

Bồ-tát Pháp Siêu bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể trừ sạch cấu nhiễm mà diễn thuyết chánh pháp.

Bồ-tát Vô Cấu bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể yêu thương hộ trì các chúng sinh khiến họ đều thành thực.

Bồ-tát Pháp Hiện bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể thường dùng chánh pháp độ thoát chúng sinh.

Bồ-tát Không Tịch bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể khiến các chúng sinh diệt trừ độc phiền não.

Bồ-tát Nguyệt Thắng bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể chỉ chỗ nơi chánh pháp cho các chúng sinh.

Bồ-tát Sư Tử Ý bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể thường dùng pháp thí lợi ích chúng sinh.

Bồ-tát Đồng Tử Quang bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể từ chỗ ti tiện hạ liệt mà cứu vớt các chúng sinh.

Bồ-tát Giác Cát Tường bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể khai thị chánh đạo đóng kín cửa đường ác.

Bồ-tát Kim Quang bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể thị hiện thân tướng để thuần phục chúng sinh.

Bồ-tát Cát Tường bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể thường làm lợi ích cho các chúng sinh.

Bồ-tát Trì Thế bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể vì các chúng sinh mà đóng cửa địa ngục.

Bồ-tát Cam Lộ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể làm cho các chúng sinh vượt khỏi sinh tử.

Đồng tử Võng Minh bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể ở đời mạt pháp sau vì các chúng sinh mà thị hiện quang minh diệt trừ phiền não.

Tôn giả Xá-lợi-phất nghe các Bồ-tát dũng mãnh phát hoảng thệ thành thực chúng sinh như vậy, khen chưa từng có, bạch Đức Phật rằng:

–Đấng Thế Tôn hy hữu! Các Đại Bồ-tát này có đủ đại Bi phương tiện thiện xảo, dũng mãnh tinh tấn đề tự trang nghiêm. Tất cả chúng sinh không ai lường được, không ai ngăn trở được, không gì che được ánh sáng các vị.

Bạch Thế Tôn! Con phải ca ngợi sự chưa từng có của các Đại Bồ-tát. Đó là có ai đến xin các vị đầu, mắt, tai, mũi, thân, thể, tay chân tất cả vật, các vị đều vui cho cả, chẳng hề tham tiếc.

Bạch Thế Tôn! Con thường suy nghĩ rằng: “Có người nào hay bị bức bách, đến các Đại Bồ-tát để cầu xin tất cả tài vật trong thân, ngoài thân mà tâm họ không khiếm nhược, nên biết người ấy là Bồ-tát an trụ giải thoát chẳng thể nghĩ bàn vậy.

Đức Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Đúng như lời ông nói. Trí tuệ phương tiện cảnh giới Tam-muội của các Đại Bồ-tát ấy, tất cả hàng Thanh văn, Bích-chi-phật không thể biết được.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát ấy hay hiện được thần thông biến hóa của Phật, làm đầy đủ những mong cầu của tất cả chúng sinh, mà ở trong các pháp, tâm các vị không xao động.

Nếu có chúng sinh thích làm cư sĩ kiêu mạn phóng dật, vì thành thực họ, Đại Bồ-tát hiện thân đại cư sĩ oai đức, để thuyết pháp giáo hóa họ.

Nếu có chúng sinh cậy thế lực lớn mà tự kiêu mạn, vì điều phục họ, Đại Bồ-tát hiện thân Na-la-diên đại lực để giáo hóa họ.

Nếu có chúng sinh cầu một cách tha thiết Niết-bàn, vì độ thoát họ, Bồ-tát hiện thân Thanh văn mà giáo hóa.

Nếu có chúng sinh thích quán duyên khởi, vì độ thoát họ, Bồ-tát hiện thân Duyên giác mà giáo hóa.

Nếu có chúng sinh chỉ cầu Bồ-đề, vì độ thoát họ, Bồ-tát hiện thân Phật khiến họ nhập Phật trí.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát ấy dùng những phương tiện thành thực chúng sinh, đều khiến chúng sinh an trụ trong Phật pháp. Vì sao? Vì chỉ có Như Lai trí tuệ giải thoát cứu cánh Niết-bàn, không còn thừa nào khác mà được độ thoát, vì lẽ ấy mà gọi là Như Lai. Vì như thật giác liễu như, nên gọi là Như Lai. Vì biết rõ các chúng sinh nhiều thứ nguyện cầu, đều hay thị hiện nên gọi là Như Lai. Vì thành tựu tất cả căn bản thiện pháp, dứt trừ tất cả căn bản bất thiện nên gọi là Như Lai. Vì hay khai thị con đường giải thoát cho chúng sinh nên gọi là Như Lai. Vì hay khiến chúng sinh an trụ chánh đạo mà xa rời tà đạo nên gọi là Như Lai. Vì diễn thuyết nghĩa như thật không của các pháp nên gọi là Như Lai.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát biết các thứ chí nguyện của chúng sinh như vậy rồi, theo chỗ đáng nên mà thuyết pháp, cho họ được giải thoát, vì hàng ngu phu khai thị thiện trí, chẳng động pháp giới, mà hay hiện các thứ trang nghiêm, khiến các chúng sinh tuần tự không điên đảo sẽ được đến bờ Niết-bàn.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát tại gia an trụ tâm từ mẫn chẳng tổn hại nên tu hai thứ bố thí: Một là pháp thí, hai là tài thí. Bồ-tát xuất gia nên tu bốn thứ bố thí: Một là bút thí, hai

là mực thí, ba là kinh bản thí, bốn là thuyết pháp thí. Bồ-tát Vô sinh pháp nhẫn nên an trụ ba thứ bố thí: Một là bố thí ngôi vua, hai là bố thí vợ con, ba là bố thí đầu, mình, tay chân, bố thí như vậy gọi là đại thí, là cực diệu thí.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch:

–Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát ấy ở nơi tham, sân, si chẳng e sợ chẳng?

Đức Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Tất cả Bồ-tát có hai điều phạm giới: Một là tương ưng với sân mà phạm; hai là tương ưng với si mà phạm, đây gọi là đại phá giới. Còn tương ưng với tham mà phạm, thì lỗi vi tế khó bỏ rời, tương ưng với sân mà phạm, thì lỗi thô trọng dễ bỏ rời, tương ưng với si mà phạm, thì lỗi rất nặng càng khó bỏ rời. Vì sao? Vì tham kiết hay làm chùng tử các cõi, sinh tử dây dưa nối nhau chẳng bao giờ tuyệt, vì lẽ ấy nên vi tế khó dứt. Do vì quá sân mà phạm, thì đọa ác đạo có thể trừ được mau. Do si mà phạm, bị đọa trong tám đại địa ngục khó thoát được.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có Bồ-tát phạm Ba-la-di, thì nên đối trước mười vị Tỳ-kheo thanh tịnh rồi dùng tâm chất trực, mà ân trọng sám hối. Phạm Tăng tàn, thì đối trước năm Tỳ-kheo mà ân trọng sám hối. Nếu bị nữ nhân nhiễm tâm đụng chạm và nhân nhìn nhau mà sinh ái luyến thì nên đối trước một hai Tỳ-kheo thanh tịnh mà ân trọng sám hối.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có Bồ-tát phạm ngũ nghịch, phạm Ba-la-di, phạm Tăng tàn, phạm Thập, phạm Tăng và những tội khác thì nên đối trước ba mươi lăm Phật mà ân trọng sám hối. Nên tự xưng rằng:

Con tên là ... quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.

Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật.

Nam-mô Kim Cang Bất Hoại Phật.

Nam-mô Bảo Quang Phật.

Nam-mô Long Tôn Vương Phật.

Nam-mô Tinh Tấn Quân Phật.

Nam-mô Tinh Tấn Hỷ Phật.

Nam-mô Bảo Hòa Phật.

Nam-mô Bảo Nguyệt Quang Phật.

Nam-mô Hiện Vô Phật.

Nam-mô Bảo Nguyệt Phật.

Nam-mô Vô Cấu Phật.

Nam-mô Ly Cấu Phật.

Nam-mô Dũng Thí Phật.

Nam-mô Thanh Tịnh Phật.

Nam-mô Thanh Tịnh Thí Phật.

Nam-mô Ta-lưu-na Phật.

Nam-mô Thủy Thiên Phật.

Nam-mô Kiên Đức Phật.

Nam-mô Chiên Đàn Công Đức Phật.

Nam-mô Vô Lượng Cúc Quang Phật.

Nam-mô Quang Đức Phật.

Nam-mô Vô Ưu Đức Phật.

Nam-mô Na-la-diên Phật.

Nam-mô Công Đức Hoa Phật.

Nam-mô Liên Hoa Quang Du Hý Thần Thông Phật.

Nam-mô Tài Công Đức Phật.

Nam-mô Đức Niệm Phật.

Nam-mô Thiện Danh Xung Công Đức Phật.

Nam-mô Hồng Viêm Đế Tràng Vương Phật.

Nam-mô Thiện Du Bộ Công Đức Phật.

Nam-mô Đâu Chiến Thắng Phật.

Nam-mô Thiện Du Bộ Phật.

Nam-mô Châu Táp Trang Nghiêm Công Đức Phật.

Nam-mô Bảo Hoa Du Bộ Phật.

Nam-mô Bảo Liên Hoa Thiện Trụ Ta-la Thọ Vương Phật.

Tất cả thế giới chư Phật Thế Tôn hy hữu như vậy thường ở tại đời. Chư Thế Tôn ấy nên thương nhớ con. Hoặc con đời này hoặc đời trước, từ đời vô thủy sinh tử đến nay đã tạo những tội, hoặc tự mình làm, hoặc bảo người làm, thấy làm tùy hỷ; hoặc vật của tháp, hoặc vật của Tăng, vật tứ phương Tăng, hoặc tự mình lấy; hoặc bảo người lấy, thấy lấy tùy hỷ; năm tội vô gián hoặc tự mình làm, hoặc bảo người làm, thấy làm tùy hỷ; mười bất thiện đạo hoặc tự mình làm, hoặc bảo người làm thấy làm tùy hỷ; những tội đã làm, hoặc có che giấu, hoặc chẳng che giấu, đáng đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, các ác đạo khác biên địa hạ tiện và kẻ ác kiến, bao nhiêu những tội đã; làm như vậy nay đều sám hối.

Nay chư Thế Tôn nên chứng biết con nên ghi nhớ con, con lại ở trước chư Phật Thế Tôn bạch lời như vậy: “Hoặc con đời này hoặc con đời khác từng làm bố thí, hoặc giữ tịnh giới cho đến thí cho súc sinh thiếu đói chừng một vắt cơm, có những căn lành tu tịnh có những căn lành thành tựu chúng sinh, có những căn lành, tu hành Bồ-đề và trí vô thượng, tất cả tích tập so đếm tính lường thấy đều hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, như chư Thế Tôn quá khứ, vị lai và Phật hiện tại hồi hướng thế nào con cũng chí thành hồi hướng như vậy.

Các tội đều sám hối

Các phước đều tùy hỷ

Và công đức chư Phật

Nguyện thành trí vô thượng .

Khứ, lai, hiện tại Phật

Tối thắng trong chúng sinh

Biển vô lượng công đức

Nay con quy mạng lễ.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát nên quán tưởng ba mươi lăm Đức Phật ấy làm thượng thủ, lại nên đánh lễ tất cả Như Lai, phải làm pháp sám hối thanh tịnh như vậy. Bồ-tát nếu diệt trừ được tội chướng ấy thì chư Phật liền hiện thân cho thấy, vì để độ tất cả chúng sinh nên thị hiện các thứ tướng như vậy, mà ở nơi pháp giới cũng chẳng di động, tùy theo các thứ ưa thích của tất cả chúng sinh đều làm viên mãn, đều được giải thoát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu Bồ-tát nhập đại Bi Tam-muội, thì có thể thị hiện địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh để thành thực chúng sinh.

Nếu Bồ-tát nhập Đại trang nghiêm Tam-muội, thì có thể hiện thân trường giả để thành thực chúng sinh.

Nếu Bồ-tát nhập Thủ thắng Tam-muội thì có thể thị hiện thân Chuyển luân vương để thành thực chúng sinh.

Nếu Bồ-tát nhập Xí-nhiên oai quang Tam-muội, thì có thể thị hiện Đế Thích, Phạm

vương sắc thân thù diệu để thành thực chúng sinh.

Nếu Bồ-tát nhập Nhất hướng Tam-muội, thì có thể thị hiện thân Thanh văn để thành thực chúng sinh.

Nếu Bồ-tát nhập Thanh tịnh Tam-muội thì có thể thị hiện thân Bích-chi-phật để thành thực chúng sinh.

Nếu Bồ-tát nhập Tịch tĩnh Tam-muội thì có thể thị hiện sắc thân chư Phật để thành thực chúng sinh.

Bồ-tát nhập Tất cả pháp tự tại Tam-muội như vậy tùy chí nguyện của mình mà hiện các thứ sắc thân để thành thực chúng sinh, mà ở nơi pháp giới cũng không di động. Vì sao? Vì dù Bồ-tát tùy thuận chúng sinh mà thị hiện nhiều thứ để thành thực họ, nhưng Bồ-tát chẳng thấy tướng sắc thân cũng chẳng thấy tướng chúng sinh, là do vì vậy.

Này Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao, như lúc đại Sư tử vương gầm rống thì các loài chồn nhỏ kia có làm được như vậy chăng?

–Bạch Thế Tôn! Không làm được.

Này Xá-lợi-phất! Như chỗ mang nặng của đại Hương tượng, con lừa kia có mang nổi chăng?

–Bạch Thế Tôn! Không mang nổi.

Này Xá-lợi-phất! Như oai đức tự tại của Đế Thích và Phạm Vương, người bản tiện kia có được chăng?

–Bạch Thế Tôn! Không có được.

Này Xá-lợi-phất! Như đại lực kim sí điều vương bay liệng vận động các chim nhỏ kia có bay như vậy chăng?

–Bạch Thế Tôn! Không bay như vậy được.

Này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát ấy có những sức lực căn lành dừng mãi y nơi trí xuất ly dứt các tội cấu xa rời ưu tối thấy được chư Phật và được các Tam-muội cũng như vậy.

Các tội chướng như vậy chẳng phải hàng phạm phu Thanh văn và Duyên giác mà dứt trừ được.

Bồ-tát nếu hay xưng danh chư Phật ấy ngày đêm thường hành ba thứ pháp trên thì dứt các tội rời ưu tối được thấy chư Phật và chứng các Tam-muội.

Bấy giờ Tôn giả Ưu-ba-ly từ thiền định dậy đến chỗ Phật đánh lễ chân Phật nhiều quanh Phật ba vòng rồi đứng qua một bên bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con ở chỗ vắng ngồi một mình suy nghĩ rằng: “Đức Thế Tôn nơi giới học thanh tịnh Ba-la-đề-mộc-xoa, vì hàng Thanh văn, Duyên giác và Bồ-tát trong ba thừa mà dạy rằng: “Thà mất mạng chớ chẳng bỏ giới.”

Bạch Thế Tôn! Hoặc lúc Phật tại thế hoặc lúc Phật diệt độ rồi, thế nào gọi là Thanh văn, Duyên giác Ba-la-đề-mộc-xoa, thế nào gọi là Bồ-tát thừa Ba-la-đề-mộc-xoa?

Bạch Thế Tôn! Đức Phật nói trong những người trì luật con là đệ nhất. Con sẽ làm sao hiểu được nghĩa Tỳ-ni thiện xảo. Giá như, con theo gần Phật, nghe và thọ trì đạt được sự không sợ sệt, rồi mới có thể diễn giảng cho người khác một cách rộng rãi, rồi sau đó mới có thể rộng nói lại cho người. Nay các Bồ-tát đến hội họp và Tỳ-kheo Tăng cũng đã vân tập. Mong Đức Như Lai nói rộng quyết định Tỳ-ni dứt trừ nghi hối.

Đức Phật quán:

–Này Ưu-ba-ly! Nay ông nên biết hàng Thanh văn và các Bồ-tát học giới thanh tịnh, có sự khác biệt trong phát tâm và tu hành.

Này Ưu-ba-ly! Có Thanh văn thừa trì thanh tịnh giới, mà đối với Bồ-tát thừa gọi là phá

giới. Có Bò-tát thừa trì thanh tịnh giới mà đối với Thanh văn thừa gọi là phá giới.

Thế nào là hàng Thanh văn thừa trì thanh tịnh giới mà ở nơi Bò-tát thừa gọi là phá giới?

Này Ưu-ba-ly! Hàng Thanh văn thừa cho đến chẳng nên phát khởi một niệm còn thọ thân sau, đây gọi là Thanh văn trì thanh tịnh giới, nhưng ở nơi Bò-tát thì gọi là đại phá giới.

Thế nào là hàng Bò-tát thừa trì thanh tịnh giới, mà đối với Thanh văn thừa gọi là phá giới?

Này Ưu-ba-ly! Đại Bò-tát tu hành Đại thừa có thể trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp kham chịu thọ thân chẳng hề chán khổ, đây gọi là Bò-tát trì thanh tịnh giới, mà đối với Thanh văn thừa gọi là đại phá giới.

Vì lẽ ấy, mà Như Lai vì hàng Bò-tát thừa nói bất tận hộ giới, vì hàng Thanh văn thừa nói tận hộ giới. Như Lai vì hàng Bò-tát thừa nói khai giá giới, vì hàng Thanh văn chỉ nói giá giới. Như Lai vì hàng Bò-tát thừa nói Thâm tâm giới, vì hàng Thanh văn thừa nói Thứ đệ giới.

Thế nào là Bò-tát trì Bất tận hộ giới và hàng Thanh văn trì Tận hộ giới? Hàng Bò-tát thừa dù trì tịnh giới, mà đối với các chúng sinh phải nên tùy thuận; còn hàng Thanh văn chẳng nên tùy thuận. Thế nên Bò-tát trì Bất tận hộ giới, còn Thanh văn trì Tận hộ giới.

Thế nào gọi là hàng Bò-tát thừa trì khai giá giới, còn hàng Thanh văn thừa trì giá giới? Các Bò-tát nếu ở trong Đại thừa phát nguyện tu hành, buổi sáng có chỗ phạm giới mà buổi trưa chẳng rời tâm Nhất thiết trí, thì giới thân chẳng hoại, nếu buổi trưa có chỗ phạm giới mà buổi chiều chẳng rời tâm Nhất thiết trí, thì giới thân chẳng hoại, nếu buổi chiều có chỗ phạm giới mà buổi tối chẳng rời tâm Nhất thiết trí, thì giới thân chẳng hoại, nếu buổi tối có chỗ phạm giới, mà buổi khuya chẳng rời tâm Nhất thiết trí, thì giới thân chẳng hoại, nếu buổi khuya có chỗ phạm giới, mà cuối đêm chẳng rời tâm Nhất thiết trí thì giới thân chẳng hoại, nếu cuối đêm có chỗ phạm giới, mà buổi sáng chẳng rời tâm Nhất thiết trí, thì giới thân chẳng hoại, thế nên người Bò-tát thừa trì khai giá giới, dù có sai phạm thì chẳng nên thất niệm, vọng sinh ưu hối tự não loạn tâm mình. Người Thanh văn thừa nếu có phạm giới, thì là phá hoại Thanh văn tịnh giới. Vì sao? Vì hàng Thanh văn trì giới dứt trừ phiền não như chửa cháy đầu, bao nhiêu chí nguyện chỉ cầu Niết-bàn, do đó nên gọi Thanh văn thừa trì Duy giá giới.

Lại nữa, này Ưu-ba-ly! Thế nào là Bò-tát trì Thâm nhập giới và người Thanh văn thừa trì Thứ đệ giới?

Hàng Bò-tát thừa trong hằng sa kiếp thọ năm dục lạc du hý tự tại chưa hề bỏ rời tâm Bồ-đề, Bò-tát như vậy chẳng gọi là mất giới. Vì sao? Vì Bò-tát khéo giữ gìn an trụ tâm Bồ-đề, cho đến trong mộng tất cả kết sử, chẳng làm khổ hại được, bao nhiêu phiền não lần lần sẽ hết, chẳng nên một đời bèn hết kết sử. Hàng Thanh văn thừa thành thực căn lành như chửa cháy đầu, cho đến chẳng ưa thọ sinh dù chỉ một niệm. Vì thế nên hàng Đại thừa trì Thâm nhập giới, nói có khai mở và ngăn ngừa gọi là Bất tận hộ. Hàng Thanh văn thừa trì Thứ đệ giới nói chỉ ngăn ngừa, gọi là Tận hộ.

Này Ưu-ba-ly! Người cầu Đại thừa nơi Vô thượng Bồ-đề rất khó nắm bắt được, có đủ đại trang nghiêm mới thành tựu. Thế nên Đại Bò-tát dù vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, qua lại sinh tử mà hoàn toàn chẳng có lòng chán lìa. Vì lẽ ấy nên Như Lai quan sát, vì người Đại thừa chẳng nên một mặt nói pháp yếm ly, chẳng nên một mặt nói pháp mau chứng Niết-bàn, mà phải nên nói pháp vô nhiễm, vì diệu thậm thâm tương ưng với Từ và Hỷ, pháp không buộc chấp xa rời ưu hối, pháp tánh không, không chướng, không ngại, Bò-tát được nghe rồi ở trong sinh tử, không có lòng chán mỏi, mà quyết định viên mãn Vô thượng Bồ-đề.

Tôn giả Ưu-ba-ly bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có Bồ-tát tâm tham tương ưng mà phạm giới, hoặc có Bồ-tát tâm sân tương ưng mà phạm giới, hoặc có Bồ-tát tâm si tương ưng mà phạm giới, trong ba thứ phạm ấy người nào nặng hơn.

Đức Phật dạy:

–Này Ưu-ba-ly! Nếu Bồ-tát tu hành Đại thừa trong hàng sa kiếp mà tâm tham tương ưng phạm giới tội này còn nhẹ, nếu một niệm tâm sân phạm giới thì tội rất nặng. Vì sao? Vì tâm tham phạm giới thì nhiếp thọ chúng sinh, còn tâm sân phạm giới thì vứt bỏ chúng sinh.

Này Ưu-ba-ly! Bao nhiêu kết sử có thể nhiếp thọ chúng sinh, ở đây Bồ-tát chẳng nên có lòng e sợ.

Này Ưu-ba-ly! Như Đức Phật đã nói tham dục khó bỏ vì lỗi ấy vi tế, sân hận dễ bỏ vì lỗi này thô nặng, si khó bỏ rời, lỗi thô nặng hơn.

Này Ưu-ba-ly! Ở trong phiền não, nếu là tội phạm vi tế khó xả ly, các Bồ-tát phải nên kham nhẫn. Nếu là tội phạm lớn nặng dễ xả ly, phiền não này dù là trong mộng, Bồ-tát chẳng nên nhẫn thọ. Vì lẽ ấy nên người Đại thừa do tham mà phạm giới, Phật nói người này chẳng gọi là phạm, do vậy vì sân mà phạm là đại phạm giới, là tội lỗi lớn, là đọa lạc lớn, rất chướng nạn đối với Phật pháp.

Này Ưu-ba-ly! Nếu các Bồ-tát ở trong Tỳ-ni, mà không có phương tiện khéo léo, vì tham mà phạm giới thì sợ, còn vì sân mà phạm giới lại không sợ. Nếu các Bồ-tát ở trong Tỳ-ni có, không có phương tiện khéo léo, nhân tham phạm thì không sợ còn vì sân mà phạm thì rất sợ.

Bấy giờ Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả các pháp cứu cánh Tỳ-ni điều phục chỗ nào?

Đức Phật nói:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu hàng phàm phu biết rõ các pháp cứu cánh Tỳ-ni thì Như Lai hoàn toàn chẳng nói về điều phục, vì họ chẳng biết, nên Như Lai vì họ lần lượt nói các pháp Tỳ-ni để họ rõ biết các pháp cứu cánh Tỳ-ni.

Tôn giả Ưu-ba-ly bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai đã nói quyết định Tỳ-ni này. Văn-thù-sư-lợi ở trong pháp này còn chưa nói. Lành thay, xin Như Lai bảo Văn-thù-sư-lợi vì chúng con nói một ít điều đó.

Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Nay ông nên nói nghĩa cứu cánh Tỳ-ni thiện xảo. Ông Ưu-ba-ly đây muốn được nghe.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với Tôn giả Ưu-ba-ly:

–Tất cả các pháp cứu cánh tịch diệt, vì tâm tịch diệt nên gọi là Cứu cánh Tỳ-ni. Tất cả các pháp vô ngã vì không nhiễm trước nên gọi là Bất hồi Tỳ-ni. Tất cả các pháp vốn tánh thanh tịnh, vì không điên đảo nên gọi là Tối thắng Tỳ-ni. Tất cả các pháp như như thật tế, vì rời các kiến chấp nên gọi là Thanh tịnh Tỳ-ni. Tất cả các pháp chẳng đến chẳng đi, vì phân biệt nên gọi là Bất tư nghị Tỳ-ni. Tất cả các pháp không trụ không trước, vì niệm niệm diệt nên gọi là Tịnh chư đạo Tỳ-ni. Tất cả các pháp trụ hư không tế vì lia các tướng nên gọi là Tụ tánh viễn ly Tỳ-ni. Tất cả các pháp không quá khứ, hiện tại và vị lai, vì chẳng thể nắm bắt nên gọi là ba đời bình đẳng Tỳ-ni. Tất cả các pháp chẳng an lập được, vì tâm bình đẳng nên gọi là Vĩnh đoạn nghi hoặc Tỳ-ni.

Này Tôn giả Ưu-ba-ly! Đây gọi là Pháp giới cứu cánh Tỳ-ni. Chư Phật y nơi đây mà thành đạo.

Nếu thiện nam ở trong pháp ấy, mà không khéo quán sát tức là xa rời Như Lai tịnh giới.

Tôn giả Ưu-ba-ly bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Văn-thù-sur-lợi nói nghĩa tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn.

Đức Phật dạy:

–Này Ưu-ba-ly! Pháp của Văn-thù-sur-lợi nói là y nơi nghĩa chẳng thể nghĩ bàn vô ngại giải thoát. Vì thế, nói chung pháp được thuyết, rời lìa tâm tướng thì gọi là tâm giải thoát. Vì làm cho người tăng thượng mạn được rời lìa tăng thượng mạn.

Tôn giả Ưu-ba-ly bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là người tăng thượng mạn trong Thanh văn thừa và Bồ-tát thừa?

Đức Phật dạy:

–Này Ưu-ba-ly! Nếu có Tỳ-kheo suy nghĩ rằng: “Tôi dứt tham dục, thì đó gọi là tăng thượng mạn, tôi dứt sân hận, dứt ngu si, thì đó gọi là tăng thượng mạn, pháp tham dục khác, pháp chư Phật khác thì gọi là tăng thượng mạn, pháp sân hận khác pháp chư Phật khác, thì đó gọi là tăng thượng mạn, pháp ngu si khác, pháp chư Phật khác, thì gọi đó là tăng thượng mạn, rằng có sở đắc, đó là tăng thượng mạn, rằng có sở chứng là tăng thượng mạn, rằng có giải thoát là tăng thượng mạn, thấy các pháp Không, là tăng thượng mạn, thấy Vô tướng, đó là tăng thượng mạn, thấy Vô nguyện, đó là tăng thượng mạn, thấy vô sinh, đó là tăng thượng mạn, thấy vô tác, đó là tăng thượng mạn, thấy có các pháp, đó là tăng thượng mạn, thấy pháp vô thường, đó là tăng thượng mạn, rằng các pháp không, cần gì tu tập, đó là tăng thượng mạn.” Đây gọi là người Thanh văn thừa tăng thượng mạn.

Nếu các Bồ-tát suy nghĩ rằng: “Tôi nên phát tâm cầu nhất thiết trí, đó là tăng thượng mạn, tôi nên tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, là tăng thượng mạn, rằng nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được giải thoát không còn pháp nào khác mà được xuất ly, đó là tăng thượng mạn, pháp này thậm thâm pháp này chẳng phải thậm thâm, đó là tăng thượng mạn, pháp này thanh tịnh pháp này chẳng phải thanh tịnh, đó là tăng thượng mạn, đây là pháp chư Phật đây là pháp Duyên giác, đây là pháp Thanh văn, đó là tăng thượng mạn, pháp này nên làm pháp này chẳng nên làm, đó là tăng thượng mạn, đây là thâm pháp đây chẳng phải thâm pháp là tăng thượng mạn, đây là pháp gần, đây chẳng phải pháp gần, đó là tăng thượng mạn, đây chánh đạo, đây tà đạo là tăng thượng mạn, nơi Vô thượng Bồ-đề tôi mau được ư? Tôi chẳng mau được ư? Đó là tăng thượng mạn, tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn không ai biết được, mà tôi có thể biết rõ, đó là tăng thượng mạn, cho đến đối với Vô thượng Bồ-đề chẳng thể nghĩ bàn, mà móng tâm suy gẫm, đó là đại chấp trước, đây gọi là người Bồ-tát thừa tăng thượng mạn vậy.

Tôn giả Ưu-ba-ly bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Tỳ-kheo rời lìa tăng thượng mạn?

Đức Phật dạy:

–Này Ưu-ba-ly! Nếu ở trong tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn, mà không chỗ chấp trước thì gọi là cứu cánh không tăng thượng mạn.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy nên nói kệ rằng:

*Tất cả hý luận từ tâm khởi
Chẳng nên phân biệt pháp phi pháp
Như vậy thấy pháp chẳng nghĩ bàn
Người này ở đời thường an lạc
Phàm phu mê hoặc theo tâm chuyển
Nhiều kiếp luân hồi trong các cõi*

Nếu biết pháp tánh đều vô tánh
Đấy gọi chân thật chẳng nghĩ bàn
Nếu có Tỳ-kheo niệm chư Phật
Chẳng phải nghĩ tốt chánh niệm tốt
Nơi Phật vọng sinh tướng phân biệt
Mà phân biệt này không chân thật.
Nếu có suy gẫm về pháp không
Phàm phu như vậy trụ tà đạo
Chỉ dùng văn tự nói về không
Văn tự cùng không nào có được.
Nếu có tư duy pháp tịch tĩnh
Tâm này chẳng có vốn vô sinh
Tâm hành giác quán đều hỷ luận
Vô niệm gọi là thấy các pháp.
Tất cả các pháp không tư niệm
Có tâm có niệm đều không cả
Nếu người ưa thích quán sát không
Trong vô niệm ấy chớ sinh niệm.
Pháp đồng cỏ cây vô tri giác
Nếu rời nơi tâm chẳng nắm bắt
Chúng sinh tự tánh vô sở hữu
Tất cả các pháp đều như vậy.
Như vì mắt được thấy ánh sáng
Đêm tối không sáng thì không thấy
Nếu mắt tự hay thấy hình sắc
Cớ gì chờ duyên mới hay thấy.
Mắt thường vì các ánh sáng kia
Hay thấy các thứ màu xanh đỏ
Nên biết tánh thấy nương ở duyên
Vì thế biết mắt chẳng hay thấy.
Dù có nghe âm thanh đẹp ý
Nghe xong liền mất mà không dừng
Suy tìm chỗ đi chẳng thể được
Do phân biệt sinh tướng âm thanh.
Tất cả pháp chỉ lời và tiếng
Trong ấy giả đặt ra văn tự
Tiếng ấy không có pháp phi pháp
Kẻ ngu chẳng biết vọng chấp trước.
Phật vì thế gian khen bố thí
Mà bố thí vốn chẳng nắm bắt
Trong không chỗ nói mà diễn nói
Thế nên Phật pháp chẳng nghĩ bàn
Phật thường khen nói trì tịnh giới
Cũng không chúng sinh người pháp giới
Tánh của pháp giới như hư không

Thanh tịnh trì giới cũng như vậy
Phật nói nhân nhục là tối thắng
Vô kiến, vô sinh là nhân tánh
Thật không chút pháp để được sân
Do đây gọi là Thù thắng nhân.
Phật nói ngày đêm thường tinh tấn
Thức ngủ luôn giác là vô thượng
Dù trải nhiều kiếp siêng tu hành
Nhưng nơi sở tác không tăng giảm.
Thiền định giải thoát và Tam-muội
Khai thị thế gian môn như thật
Pháp tánh xưa nay không chỗ động
Tùy thuận giả nói các thiền định .
Quan sát biết rõ gọi trí tuệ
Rõ biết các pháp gọi người trí
Các pháp tự tánh vô sở hữu
Cũng không người quan sát biết rõ.
Phật thường khen nói tu khổ hạnh
Ưa thích Đâu-đà ưa tịch tĩnh
Biết được các pháp chẳng thể đắc
Thì gọi người trí tức thanh tịnh.
Phật nói địa ngục các sự khổ
Chết đọa đường ác rất ghê rợn
Vô lượng chúng sinh khởi lòng nhàm
Thật không ác đạo qua lại được.
Đao trượng mâu tóc khí cụ khổ
Cũng không có người hay tạo tác
Do vì phân biệt mà thấy có
Vô lượng khổ sở bức thân họ.
Vườn rừng các thứ hoa đẹp nở
Cung điện châu báu chói sáng nhau
Cũng không có người là tác giả
Đều từ phân biệt vọng tâm sinh.
Các pháp hư nguy dối thế gian
Phàm phu chấp trước sinh điên đảo
Dường như phân biệt những ảo hóa
Nơi đó lấy bỏ thấy đều không.
Phật nói phát tâm đại Bồ-đề
Lợi ích thế gian rất thù thắng
Mà thật Bồ-đề chẳng nắm bắt
Cũng không người phát tâm Bồ-đề.
Tâm tánh thanh tịnh thường quang minh
Chân thật không nguy không trầm nhiễm
Phàm phu phân biệt sinh tham trước
Mà phiền não kia xưa nay không

Các pháp tự tánh thường tịch tĩnh
Nào có tham dục và sân si
Chẳng thấy chỗ sinh tham ly dục
Mới gọi là thật được Niết-bàn.
Biết rõ các pháp như hư không
Thường ở thế gian không sợ sệt
Tâm ấy chưa từng sinh nhiễm trước
Do đây thành tựu đại Bồ-đề.
Trong vô số kiếp tu các hạnh
Độ thoát vô lượng các chúng sinh
Chúng sinh tự tánh không chỗ đắc
Thật không chúng sinh để được độ.
Ví như thế gian nhà ảo thuật
Hóa ra vô biên ngàn ức người
Rồi lại hại các hóa nhân ấy
Nơi ảo hóa ấy không tăng tổn.
Tất cả chúng sinh như ảo hóa
Cầu biên tế kia chẳng nắm bắt
Nếu biết tánh vô biên như vậy
Người này ở đời không chán mới
Rõ biết các pháp như thật tướng
Thường đi sinh tử tức Niết-bàn
Ở trong dục lạc thật không nhiễm
Điều phục chúng sinh nói ly dục.
Đại bi lợi ích các chúng sinh
Mà thực không nhân không thọ giả
Chẳng thấy chúng sinh mà lợi ích
Nên biết việc ấy là rất khó.
Như đưa tay không đỡ trẻ thơ
Bảo là có vật cho nó mừng
Xòe tay trống rỗng không thấy gì
Nơi đây trẻ thơ lại kêu khóc.
Như vậy chư Phật khó nghĩ bàn
Khéo léo điều phục loài chúng sinh
Biết rõ pháp tánh vô sở hữu
Giả danh an lập dạy thế gian.
Dùng đại Từ bi khuyên bảo rằng
Ở trong ngã pháp rất an lạc
Ngươi nên xuất gia bỏ ân ái
Sẽ được quả Sa-môn thù thắng.
Họ đã xuất gia siêng tu tập
Như chỗ tu hành được Niết-bàn
Lại quán các pháp tướng như thật
Thật không các quả để được chứng.
Quả vô sở hữu mà được chứng

Nơi đây mới sinh lòng hy hữu
Hay thay! Đấng Đại Bi Đạo Sư
Hay nói pháp tương ưng như thật.
Tất cả các pháp như hư không
An lập trăm ngàn danh cú nghĩa
Hoặc nói tên là Thiên giải thoát
Hoặc gọi Căn, Lực, hoặc Bồ-đề.
Mà căn lực ấy vốn không sinh
Thiên định Bồ-đề cũng chẳng có
Không sắc, không hình chẳng lấy được
Chỉ dùng phương tiện dạy chúng sinh.
Phật nói tu hành có chỗ chứng
Nên biết xa rời tất cả tướng
Nếu bảo trong ấy có chỗ đắc
Đây là chẳng chứng quả Sa-môn.
Các pháp tự tánh vô sở hữu
Sẽ ở chỗ nào nói được chứng
Nói rằng được chứng là không được
Biết rõ như vậy mới gọi được,
Chúng sinh đắc quả gọi thù thắng
Phật nói chúng sinh vốn bất sinh
Còn không chúng sinh để có được
Sao lại sẽ có người đắc quả.
Ví như ruộng tốt không hạt giống
Trong ruộng chẳng hề có mọc mầm
Như vậy chúng sinh chẳng nắm bắt
Sẽ ở chỗ nào mà nói chứng
Tất cả chúng sinh tánh tịch diệt
Không có ai được căn bản nó
Nếu hay biết rõ pháp như vậy
Người này diệt độ hẳn không thừa.
Quá khứ vô số trăm ngàn Phật
Không có ai hay độ chúng sinh
Nếu chúng sinh ấy là có thật
Cứu cánh không thể được Niết-bàn.
Tất cả các pháp đều tịch diệt
Chưa từng có pháp nào được sinh
Nếu hay thấy các pháp như vậy
Người này đã thoát ly ba cõi
Thế nên Phật Bồ-đề vô ngại
Trong ấy cứu cánh vô sở hữu
Nếu hay biết rõ pháp như vậy
Phật gọi là người lìa dục hẳn.

Lúc Đức Thế Tôn nói kệ ấy rồi, hai trăm vị Tỳ-kheo tăng thượng mạn dứt hết các lậu, tâm được giải thoát, sáu vạn Bồ-tát được Vô sinh nhẫn.

Tôn giả Ưu-ba-ly bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nên gọi kinh này là tên gì? Chúng con phải thọ trì thế nào?

Phật dạy:

–Này Ưu-ba-ly! Kinh này tên là Quyết Định Tỳ-ni, cũng tên là Tội Diệt Tâm Thức, ông phải phụng trì như vậy.

Đức Phật nói kinh này rồi, Tôn giả Ưu-ba-ly cùng chúng Tỳ-kheo, Văn-thù-sư-lợi và các Đại Bồ-tát, tất cả thế gian Trời, Người, A-tu-la... nghe lời Đức Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

